**Số: 3911051**

| | BMW Z4 SDRIVE20I | BMW 530i ALL NEW 2026 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **3.139.000.000đ** | **3.189.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 4324 x 1864 x 1304 | 5,060 x 1,900 x 1,515 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2470 | 2,995 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5450 | 5750 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 117 | 154 |
| Khối lượng không tải (kg) | 1435 | 1700 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 1725 | 2340 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 281 | 520 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 52 | 60 |
| Số chỗ ngồi | 2 | 5 |
| Nguồn gốc | Nhập khẩu | Lắp ráp trong nước |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | i4 TwinPower Turbo | I4 2.0L TwinPower Turbo, Mild Hydrid |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1.998 | 1.998 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 145 kW (197 HP) @ 4500-6500 vòng/phút | 190kW (258 HP) @ 4,700-6,500 rpm |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 320 Nm @ 1450-4200 vòng/phút | 400Nm @ 1,600-4,500rpm |
| Hộp số | 8AT Steptronic | 8AT Steptronic |
| Hệ thống dẫn động | Cầu sau (RWD) | Cầu sau (RWD) |
| Hệ thống treo trước | Mc Pherson tay đòn kép | Tay đòn kép với giảm chấn thích ứng |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm với giảm chấn thích ứng |
| Hệ thống phanh trước | M Sport | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | M Sport | Đĩa |
| Thông số lốp xe | Trước: 255/35 R19 - Sau: 275/35 R19 | 245/45 R 19 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 9.1 | 7,7 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.6 | 6,1 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 7.2 | - |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | Có | Có |
| Chế độ lái | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport | Tùy chỉnh 03 chế độ lái thông qua My Modes |
| Chế độ địa hình | - | - |
| Trang bị khác | - | - |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | BMW LED | Adaptive LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt | Có | Có |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Có | Có |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có | Có |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu | Có | Có |
| Đèn ban ngày LED | Có | Có |
| Đèn sương mù | Phía sau | - |
| Cụm đèn sau | BMW LED | BMW LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | Có | Có |

| | | |
|---|---|---|
| Gạt mưa tự động | Có | Có |
| Cửa sổ trời | - | Trần kính |
| Trang bị khác | - | - |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | Có | Có |
| Chất liệu ghế | Da Vernasca | Da Veganza |
| Ghế người lái chỉnh cơ | - | - |
| Ghế người lái chỉnh điện | Có | Có |
| Ghế người lái có nhớ vị trí | Có | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | - | - |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | Có | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | - | - |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | - | - |
| Hàng ghế trước có tính năng massage | - | - |
| Tính năng cửa hít | - | - |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | Có | Có |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | Màn hình đa thông tin 10.5-inch | Màn hình đa thông tin 12.3-inch |
| Màn hình HUD | Có | - |
| Màn hình giải trí trung tâm | Màn hình đa thông tin 10.5-inch | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Có | Có |
| Hệ thống điều hòa tự động | Có | Có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 2 | 4 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | Có | Có |
| Chìa khóa thông minh | Có | Có |
| Khởi động nút bấm | Có | Có |
| Khởi động từ xa | Có | Có |
| Hệ thống âm thanh | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 12 loa, công suất 408W | Hệ thống loa Bowers & Wilkins, 18 loa |
| Lẫy chuyển số | Có | Có |
| Sạc không dây Qi | - | Có |
| Phanh đỗ điện tử | Có | Có |
| Giữ phanh tự động Autohold | Có | Có |
| Đèn trang trí nội thất | Có | Có |
| Rèm che nắng | - | Có |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | Có | Có |
| Trang bị khác | - | |
| **AN TOÀN:** | | |
| Số túi khí | 6 | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | Có | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | Có | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử | Có | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | Có | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | - | - |

| | | |
|---|---|---|
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | - | - |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | - | - |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | - | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | - | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | - | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | - | Có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | Có | Có |
| Camera lùi | Có | Có |